|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI 13: BỘI CHUNG. BỘI CHUNG NHỎ NHẤT**

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Tìm được tập hợp các bội chung của hai hay nhiều số và chỉ ra được bội chung nhỏ nhất của các số đó.

- Tìm được bội chung nhỏ nhất của hai hay hay nhiều số bằng cách phân tích các số ra thừ số nguyên tố.

- Tìm được tập hợp các bội chung của hai hay nhiều số thông qua tìm bội chung nhỏ nhất.

- Vận dụng được khái niệm và cách tìm bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số trong quy đồng mẫu số các phân số và giải quyết một số bài toán thực tiễn

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất, sử dụng được kí hiệu tập hợp để đọc và viết tập hợp bội chung.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành khái niệm bội chung, bội chung nhỏ nhất; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập tìm bội chung,bội chung nhỏ nhất,bội chung thông qua bội chung nhỏ nhất, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, phiếu học tập.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (3 phút)

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú, gợi động cơ học sinh tìm hiểu về bội chung và bội chung nhỏ nhất.

**b) Nội dung:** HS đọc phần mở đầu của bài (SGK trang ).

**c) Sản phẩm:** Hs hứng thú, tạo tâm thế tốt vào bài

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  Nêu cách tìm bội của số tự nhiên a?  GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm :  - Đọc phần mở đầu bài  trong sgk – .  - Thảo luận theo nhóm tìm câu trả lời  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs đọc phần mở đầu.  - Thảo luận nhóm tìm các số thích hợp.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn  nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác đáp án đúng.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Để biết được một cách chính xác và nhanh nhất kết quả của câu hỏi trên ta có thể dùng kiến thức của BC, BCNN. Vậy để biết thế nào là BC, BCNN và cách tìm chúng ta vào nghiên cứu bài học ngày hôm nay. | Muốn tìm bội của số tự nhiên a ta có thể lần lượt nhân a với 0, 1, 2, 3, … khi đó, các kết quả nhận được đều là bội của a. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (40 phút)

**Hoạt động 2.1: BỘI CHUNG VÀ BỘI CHUNG NHỎ NHẤT** (40 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Tìm được tập hợp các bội chung của hai hay nhiều số và chỉ ra được bội chung nhỏ nhất của các số đó

- Sử dụng được kí hiệu bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số

- Tìm được bội chung của nhiều số thông qua bội chung nhỏ nhất

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc phần 1 sgk/ làm các mục  để tìm ra bội chung và bội chung nhỏ nhất của  và .

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai số  và .

- Biết sử dụng kí hiệu, kết quả bài luyện tập số 1.

- Nội dung chú ý sgk - .

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu học sinh nghiên cứu hoạt động 1 phần a, b, c trong SGK/ )  - GV yêu cầu hs hoạt động nhóm làm phiếu học tập số 1 ( phần 1 sgk /) trong 5 phút)  - Thế nào là bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai số a và b?.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Học sinh nghiên cứu sgk.  - Học sinh hoạt động nhóm làm phiếu học tập của nhóm mình.  - Trả lời câu hỏi của giáo viên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Đại diện hs của một nhóm lên trình bày phiếu học tập của nhóm mình  - Hs của các nhóm khác nhận xét, bổ xung, đặt các câu hỏi cho nhóm trình bày  - Nhóm trình bày giải đáp ( nếu có thể )  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - Gv nhận xét phần trình bày của nhóm đại diện, và giải đáp các câu hỏi mà nhóm chưa giải đáp hoặc giải đáp chưa đúng.  - GV khẳng định  + Bội chung của  và  là các số vừa là bội của 2 vừa là bội của  + Bội chung nhỏ nhất của  và  là số nhỏ nhất khác  trong các bội chung của  và .  - GV nêu khái niệm  - Gv giới thiệu quy ước và kí hiệu | **I. BỘI CHUNG VÀ BỘI CHUNG NHỎ NHẤT**  **1) Phiếu học tập**  **\*) Khái niệm**  +) Số tự nhiên n được gọi là bội chung của hai số  và  nếu n vừa là bội của  vừa là bội của .  +) Số nhỏ nhất khác  trong các bội chung của  và  được gọi là bội chung nhỏ nhất của  và  **\*) Quy ước**  Viết tắt bội chung là BC và bội chung nhỏ nhất là BCNN  **\*) Kí hiệu**  +) Tập hợp các bội chung của a và  là  Ví dụ :  +) Bội chung nhỏ nhất của  và  là  Ví dụ : |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Học sinh hoạt động cá nhân đọc ví dụ 1, ví dụ 2 sgk – 53 và làm bài 1: Hãy nêu bốn bội chung của  và .  - Yêu cầu hs đọc chú ý ( sgk – 54 )  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  \* Hướng dẫn hỗ trợ:  - Tìm lần lượt các bội của  và .  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Hs lên bảng thực hiện bài 1.  - Hs khác nhận xét, bổ xung  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Giáo viên giới thiệu chú ý (sgk – )  - Nhấn mạnh lại bài toán mở đầu. | **\*) Ví dụ 1** (sgk – )  **\*) Ví dụ 2** (sgk – )  **Bài 1:**  Bốn bội chung của  và  là .  **\*) Chú ý** (sgk – ) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Học sinh đọc và thực hiện phần 2 sgk –  theo cặp đôi. Sau đó đại diện ba nhóm lên bảng trình bày.  - GV: Vậy ngoài cách tìm bội chung bằng cách liệt kê ta có thể tìm bội chung bằng cách nào khác? Chỉ rõ cách làm?  - Yêu cầu hs rút ra phần kết luận tìm bội chung thông qua BCNN.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS hoạt động nhóm đôi đọc sgk –  và thực hiện phần 2 sgk - .  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Đại diện hs của ba nhóm lên trình bày phần làm của nhóm mình  - Hs của các nhóm khác nhận xét, bổ xung, đặt các câu hỏi cho nhóm trình bày  - Nhóm trình bày giải đáp ( nếu có thể )  - Các nhóm còn lại bên dưới đổi chéo bài làm cho nhau và nhận xét cách trình bày bài và kết quả của nhóm bạn.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Giáo viên dẫn dắt hs từ bài làm phần 2 để đi đến kết luận: Bội chung của nhiều số là bội của bội chung nhỏ nhất của chúng.  => Cách tìm bội chung của nhiều số thông qua bội chung nhỏ nhất của chúng | **2) Quan sát bảng sau**  a) Ba bội chung của  và  là  b)  c) Chia ba bội chung cho BCNN        **\*) Bội chung của nhiều số là bội của bội chung nhỏ nhất của chúng.**  **\*) Cách tìm bội chung thông qua BCNN** (sgk – ) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Học sinh hoạt động cá nhân đọc ví dụ 3 sgk –  và làm bài 2.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS hoạt động cá nhân lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - Hs lên bảng thực hiện bài 2.  - Hs khác nhận xét, bổ xung  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **\*) Ví dụ 3** (sgk – )  **\*) Bài 2**  Ta có  Nên      Tất cả các số có ba chữa số là bội chung của a và b là |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm BC, BCNN, cách tìm BC thông qua BCNN.

- Làm bài tập  bài tập  SGK trang .

- Chuẩn bị cho tiết học sau

1) Thế nào là phân tích các số ra thừa số nguyên tố. Áp dụng phân tích các số sau ra TSNT 

2) Nêu quy tắc cộng hai phân số khác mẫu ở tiểu học?

3) Muốn quy đồng các phân số khác mẫu ta có những cách nào?

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.2: TÌM BỘI CHUNG NHỎ NHẤT BẰNG CÁCH PHÂN TÍCH CÁC SỐ RA THỪA SỐ NGUYÊN TỐ**(20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Tìm được bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc phần  sgk/ ví dụ  Làm phiếu học tập số  để rút ra các bước tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố.

**c) Sản phẩm:**

- Các bước tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố và chú ý.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ  Luyện tập 3 (SGK trang )

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Áp dụng phân tích các số sau ra TSNT  - GV yêu cầu hs nghiên cứu phần 3 sgk/  - GV yêu cầu hs hoạt động nhóm làm phiếu học tập số  ( phần  sgk / )  - Từ đó rút ra các bước tìm BCNN bằng các phân tích các số ra thừa số nguyên tố sgk - .  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Học sinh thực hiện yêu cầu của giáo viên phân tích các số ra TSNT.  - HS nghiên cứu phần 3 sgk/  - Học sinh hoạt động nhóm làm phiếu học tập của nhóm mình  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Đại diện hs của một nhóm lên trình bày phiếu học tập của nhóm mình  - Hs của các nhóm khác nhận xét, bổ xung, đặt các câu hỏi cho nhóm trình bày  - Nhóm trình bày giải đáp ( nếu có thể )  - Các nhóm còn lại dưới lớp đổi chéo bài làm của nhóm mình với nhóm khác để cùng nhận xét.  - Hs nêu các bước tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - Gv nhận xét phần trình bày của nhóm đại diện, và giải đáp các câu hỏi mà nhóm chưa giải đáp hoặc giải đáp chưa đúng.  - GV chốt lại các bước tìm BCNN bằng các phân tích các số ra thừa số nguyên tố. | **II. TÌM BCNN BẰNG CÁCH PHÂN TÍCH CÁC SỐ RA THỪA SỐ NGUYÊN TỐ.**  **1) Phiếu học tập**  **\*) Tổng quát**  **+) Bước 1:** Phân tích các số ra TSNT.  **+) Bước 2:** Chọn ra các thừa số nguyên tố chung và các thừa số nguyên tố riêng.  **+) Bước 3:** Với mỗi thừa số nguyên tố chung và riêng, ta chọn lũy thừa với số mũ lớn nhất.  **+) Bước 4:** Lấy tích của các lũy thừa đã chọn., ta nhận được BCNN cần tìm |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Học sinh hoạt động cá nhân đọc ví dụ , ví dụ  sgk –  và làm luyện tập 3.  - Yêu cầu hs đọc chú ý (sgk – )  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Hs lên bảng thực hiện bài 1.  - Hs khác nhận xét, bổ xung  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Giáo viên giới thiệu chú ý (sgk – ) | **\*) Ví dụ 4** (sgk – )  **\*) Ví dụ 5** (sgk – )  **Bài 3:**  Ta có        Vậy  **\*) Chú ý** (sgk – ) |

**Hoạt động 2.3: ỨNG DỤNG BCNN VÀO CỘNG TRỪ PHÂN SỐ KHÔNG CÙNG MẪU** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng được tìm BCNN của hai hay nhiều số vào tìm mẫu chung để cộng trừ các phân số không cùng mẫu.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc phần  sgk/, ví dụ  Làm bài tập số 4.

**c) Sản phẩm:**

- Cách tìm mẫu chung nhỏ nhất của hai mẫu và c cách cộng hai phân số khác mẫu.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ  Luyện tập  (SGK trang )

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV yêu cầu hs hoạt động nhóm đôi đọc (phần  sgk - )  - Yêu cầu hs nêu cách tìm mẫu chung nhỏ nhất của hai mẫu và cách cộng hai phân số khác mẫu  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - Học sinh hoạt động nhóm đôi đọc và trả lời các câu hỏi của gv.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Đại diện hs của một nhóm lên trình phần nghiên cứu của nhóm mình.  - Hs của các nhóm khác nhận xét, bổ xung, đặt các câu hỏi cho nhóm trình bày  - Nhóm trình bày giải đáp ( nếu có thể )  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - Gv nhận xét phần trình bày của nhóm đại diện, và giải đáp các câu hỏi mà nhóm chưa giải đáp hoặc giải đáp chưa đúng.  - GV chốt lại cách tìm mẫu chung thông qua úng dụng của BCNN.  - Nhấn mạnh tác dụng của việc tìm BCNN của các mẫu để có mẫu chung nhỏ nhất làm cho phep toán nhanh và ít có sai sót trong việc tính toán với các số lớn cho hs | **III. ỨNG DỤNG BCNN VÀO CỘNG TRỪ PHÂN SỐ KHÔNG CÙNG MẪU.**  **\*) Để tính tổng của các phân số không cùng mẫu ta làm như sau.**  +) Chọn mẫu chung là BCNN của các mẫu  +) Tìm thừa số phụ của mẫu (bằng cách chia mẫu chung cho từng mẫu)  +) Sau khi nhân tử và mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng, ta cộng các phân số có cùng mẫu |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Học sinh hoạt động cá nhân đọc ví dụ 6 sgk –  và làm luyện tập .  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  - Gv hướng dẫn hs tìm BCNN ra nháp.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - Hs lên bảng thực hiện bài 4.  - Hs khác nhận xét, bổ xung  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **\*) Ví dụ 6** (sgk – )  **Bài 4:**  \*)  \*)  Vậy |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: cách tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra thùa số nguyên tố.

- Làm bài tập  SGK trang .

- Đọc phần có thể em chưa biết: Giải thích tại sao cứ 60 năm thì năm giáp tý được lặp lại.

- Chuẩn bị cho tiết học sau

+) Hoàn thành các bài tập từ  đến  SGK trang .

+) Nghiên cứu, tìm hiểu thông qua sách, intenet, … cách giải và trình bày bài  sgk –.

**Tiết 3**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (20 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học tìm được BCNN và BC thông qua bội chung nhỏ nhất

- Kiểm tra ý thức tự giác, tự học ở nhà của học sinh.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập từ  đến  SGK trang .

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ  đến  SGK trang .

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu hs chữa bài tập về nhà từ bài  đến  sgk –  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Hs thực hiện tại nhà.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Lần lượt 4 hs lên trình bày bài làm tại nhà của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ xung, đặt các câu hỏi cho HS trình bày  - Hs trình bày giải đáp ( nếu có thể )  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS của từng bài.  - Giải đáp các vướng mắc mà hs nêu ra.  - Giáo viên chốt kiến thức  +) Bội chung nhỏ nhất của hai số nguyên tố cùng nhau bằng tích của hai số đó.  +) Tìm bội chung thông qua BCNN  +) Tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố ( chú ý hs sử dụng các quy tắc tìm BCNN nhanh nhất).  +) Ứng dụng tìm BCNN vào việc quy đồng mẫu các phân số. | **DẠNG 1: TÌM BC, BCNN CỦA HAI HAY NHIỀU SỐ.**  **Bài 1:**  a)  Ư  Ư  b) Số  và  là hai số nguyên tố cùng nhau vì ƯCLN  c) Ta có      Vậy  Mà    **+) Kết luận:** Bội chung nhỏ nhất của hai số nguyên tố cùng nhau bằng tích của hai số đó.  **Bài 2:**  a) Số  là  vì  vừa là bội của  vừa là bội của .  b) Bốn bội chung của  và  là  c)  d) Ta có      Các bội chung của  và  mà nhỏ hơn  là  **Bài 3:**  a)  ( và  là hai số nguyên tố cùng nhau)  b)  vì  c) Ta có        Vậy  **DẠNG 2: ỨNG DỤNG BCNN VÀO CỘNG TRỪ PHÂN SỐ KHÁC MẪU.**  **Bài 4:**  a) Ta có      b) Ta có      **Bài 5:**  Ta có:  Suy ra:  hoặc |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (18 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng BCNN làm các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập từ  SGK trang.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ  SGK trang.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV chiếu nội dung bài  lên máy chiếu yêu cầu hs đọc, phân tích các dữ liệu của bài  - Hs thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số .  H1: Nếu gọi số hs của câu lạc bộ là  mà số hs của câu lạc bộ không quá  học sinh. Thì  cần điều kiện gì?  H2: Chia số hs trong câu lạc bộ thành từng nhóm  hs hoặc hs thì vừa hết. Vậy  có quan hệ gì với  và .  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - Hs đọc bài, trả lời các câu hỏi của giáo viên.  TL1:  TL2:  - Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số .  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Hs trả lời các câu hỏi của giáo viên, thảo luận cả lớp phân tích dữ liệu bài toán cho biết gì? Yêu cầu gì?  - Đại diện nhóm trình bày bài làm của nhóm mình.  - Hs nhóm khác nhận xét, bổ xung, đặt các câu hỏi cho nhóm trình bày  - Nhóm trình bày giải đáp ( nếu có thể )  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Giải đáp các vướng mắc mà hs nêu ra.  - Giáo viên chốt kiến thức  +) Ứng dụng tìm BCNN vào việc giải các bài toán thực tế.  +) Nhấn mạnh cách trình bày bài toán cho hs. | **DẠNG 3: ỨNG DỤNG BCNN VÀO GIẢI CÁC BÀI TOÁN CÓ NỘI DUNG THỰC TẾ.**  **Bài 6:**  +) Gọi số học sinh của câu lại bộ thể thao là  ( học sinh,  )  +) Vì chia số hs trong câu lạc bộ thành từng nhóm  hs hoặc  hs thì vừa hết nên  +) Ta có  vì  là hai số nguyên tố cùng nhau  Vậy  +) Mà  Vậy số hs của câu lạc bộ là  hs |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (5 phút)

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: khái niệm BC, BCNN, cách tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố, tìm BC thông qua BCNN cùng các chú ý.

- Làm các bài tập  trong SGK –. Các bài tập trong sbt ( chưa có sách khi có sbt thầy cô tự điền nhé)

- Chuẩn bị giờ sau: Bài tập cuối chương . Chuẩn bị các nội dung sau ra vở soạn

1) Kiến thức về tập hợp: Cách viết và kí hiệu tập hợp

2) Thế nào là số nguyên tố hợp số

3) Phân tích các số  ra thừa số nguyên tố

4) Nêu thứ tự thực hiện của phép tính. Thực hiện bài tập số  sgk –.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**a) Nêu một số bội của 2 và của 3 theo thứ tự tăng dần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Một số bội của 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Một số bội của 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**b) Tìm các số vừa ở trong hàng thứ nhất vừa ở trong hàng thứ hai.**

=> Các số trên được gọi là bội chung của  và .

=> Bội chung của  và  là các số vừa là bội của ….vừa là ….của .

=> Bội chung của hai số a và b là …………………………………………………..

**c) Số nhỏ nhất khác 0 trong các bội chung của 2 và 3 là: ….**

=> Số … được gọi là bội chung nhỏ nhất của  và .

=> Bội chung nhỏ nhất của a và b là: …………………………………………………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Bước 1: Phân tích các số 4 và 18 ra thừa số nguyên tố**



**Bước 2:**

Các thừa số nguyên tố chung của 4 và 18 là……

Các thừa số nguyên tố riếng của 4 và 18 là …..

**Bước 3: Với mỗi thừa số nguyên tố vừa chọn ta chọn lũy thừa với số mũ lớn nhất**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Bước 4: Lấy tích của các lũy thừa đã chọn, ta nhận được bội chung nhỏ nhất của 4 và 18 cần tìm**



**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**Bài 6:**

+) Gọi số học sinh của câu lại bộ thể thao là  ( hs,  )

+) Vì chia số hs trong câu lạc bộ thành từng nhóm 5 hs hoặc 8 hs thì vừa hết nên 

+) Ta có

 vì 5, 8 là hai số nguyên tố cùng nhau

Vậy 

+) Mà 

Vậy số hs của câu lạc bộ là ………..